

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 261/2019/HS-ST
Ngày: 05/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh
2. Ông Nguyễn Như Thanh

Thư ký phiên toà:

Ông Đinh Nho Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:

Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2019/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN ANH B, sinh năm 1972; ĐKKH và ở tại: phường T, quận X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Anh T1 (c); con bà Nguyễn Thị T2 (c); Danh chỉ bản: 000000245, lập ngày 10/4/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** 05 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa xóa:

-Bản án số 27 ngày 23,24/4/1990, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 02 năm tù về tội “Phá hủy công trình án ninh quốc gia”, 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”, tổng hợp hình phạt 03 năm tù.

-Bản án số 24/HS ngày 25/4/1990, Tòa án thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành hình phạt cả 02 bản án, ra trại ngày 13/10/1993; (Cả 02 bản án trên đã xóa).

-Bản án số 88 ngày 22/7/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

-Bản án số 1423/HSST ngày 12,13,14/11/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 88 ngày 22/7/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 15 năm tù. Bản án số 572 ngày 10/4/1998 của Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử y án sơ thẩm. Ra trại ngày 03/02/2009. (đã xóa án).

-Bản án số 51/2017/HSST ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp 42.000.000 đồng. Ra trại ngày 01/6/2018. (chưa xóa án);

Vụ án này, bị cáo bắt quả tang ngày 08/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN H (tên gọi khác là T3), sinh năm 1981; ĐKKH và ở tại: xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Nguyễn Thanh K; con bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T4; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006; Danh chỉ bản: 000000426, lập ngày 15/8/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa xóa:

-Bản án số 144/2009/HSST, ngày 27/7/2009, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc”. (đã xóa án).

-Bản án số 51/2017/HSST ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp 42.000.000 đồng. Ra trại ngày 01/12/2017. (chưa xóa án);

Đầu thú ngày 12/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* anh Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1985; HKTT: phường L, quận Đ, Hà Nội. (vắng mặt).

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* chị Đặng Mai C2, sinh năm 1986 (vợ anh C1). HKTT: phường L, quận Đ, Hà Nội. (vắng mặt).

-*Người làm chứng:* anh Nguyễn Chí C3, sinh năm 1981; HKTT: Xã H, huyện T, Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, cần tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 07/4/2019, Nguyễn ANH B đến nhà và rủ Nguyễn VĂN H (tức T3) đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H đồng ý. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 08/4/2019, B điều khiển xe máy Honda AirBlade, màu đen bạc, BKS: 30K9-6802 của B đi từ nhà đến khu vực Cầu Nhật Tân đón H để đi trộm cắp xe máy. Khi gặp, H đưa cho B 01 tay công kim loại, B chuẩn bị đầu Vam dùng để phá ổ khóa xe máy. Sau đó H điều khiển xe máy chở B ngồi sau đi lang thang xem ai sơ hở để trộm cắp. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H và B đi đến đường nội bộ tòa nhà Tân Hoàng Minh ở đường Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội thì H phát hiện thấy chiếc xe máy Honda SH Mode, màu nâu vàng, BKS: 29T1-575.42 của anh Nguyễn Hữu C1 đang dựng trên vỉa hè cùng một số xe máy khác, xe có khóa cổ nhưng không khóa càng và không có người trông giữ. Sau khi quan sát, H dừng xe cách khoảng 05 mét để cảnh giới và bảo B xuống trộm

cấp chiếc xe máy trên. B xuống xe, đi bộ đến chiếc xe SH và lấy Vam phá khóa trong túi quần cắm vào ổ khóa điện xe máy vặn mạnh để mở khóa điện. Sau khi phá xong khóa, B dắt xe đi được khoảng 01 mét thì bị anh Nguyễn Chí C3 đi trên vỉa hè phát hiện. Lúc này, H cũng báo cho B biết là có người phát hiện, thấy vậy, B vứt Vam phá khóa chạy ra xe của H định để tẩu thoát. Thấy vậy, anh Công đã tri hô “trộm, trộm” và đuổi theo. Đúng lúc này, tổ công tác Công an phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đến nơi đã phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ được B, còn H đã phóng xe chạy thoát. Cơ quan công an đã thu giữ vật chứng và đưa B về trụ sở làm rõ. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của B 01 điện thoại di động Oppo màu vàng, lắp sim số 0971476615.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn ANH B đã khai nhận cùng Nguyễn VĂN H bàn bạc, thực hiện hành vi trộm cắp xe máy như trên. Lời khai của B phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn VĂN H (tức T3), sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Điều tra đã khởi tố bị can đối với H và ra quyết định truy nã bị can số 09 ngày 02/7/2019 để truy bắt. Ngày 12/8/2019, H đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận cùng B trộm cắp chiếc xe máy của anh Nguyễn Hữu C1 như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 142/TCKH-BBĐGHD ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy thì chiếc xe máy Honda SH Mode, màu nâu vàng, BKS: 29T1-575.42 của anh Nguyễn Hữu C1 trị giá 48.150.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy Honda SH Mode, màu nâu vàng, BKS: 29T1-575.42 của anh Nguyễn Hữu C1 đứng tên đăng ký là chị Đặng Mai C2 (vợ anh C1). Xe không nằm trong dữ liệu vật chứng. Ngày 04/7/2019, cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho anh C1. Anh C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về ổ khóa bị hỏng cũng như không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo màu vàng, lắp sim số 0971476615 thu giữ của B là tài sản của B dùng để liên lạc với H nhằm rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy Honda AirBlade, màu đen bạc, BKS: 30K9-6802 của B. Theo H khai nhận thì sau khi bỏ trốn đã mang xe trả lại anh N là anh của B. Quá trình điều tra xác định đối tượng N – trú tại phường B, quận X, Hà Nội, hiện không có mặt tại nơi cư trú. Hiện chiếc xe máy chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm kiếm chiếc xe máy trên.

Tại bản cáo trạng số 271/CT-VKSCG ngày 08/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn ANH B và Nguyễn VĂN H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo B thái độ ngoan cố, không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo B và H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 271/CT-VKSCG ngày 08/10/2019 và đề nghị: áp dụng khoản 1 điều 173; điều 15; khoản 3 điều 57; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự, áp dụng thêm cho H khoản 2 điều 51 BLHS vì đầu thú: xử phạt bị cáo B với mức án từ 22 tháng tù đến 25 tháng tù; Bị cáo H với mức án từ 22 tháng tù đến 25 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự - vật chứng: Vật chứng đã trả người bị hại, người bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xét. Tịch thu sung công điện thoại giữ của bị cáo B. Tịch thu tiêu hủy 01 Vam phá khóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/4/2019, tại khu vực đường nội bộ tòa nhà Tân Hoàng Minh ở đường Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của người bị hại, Nguyễn VĂN H đã cảnh giới cho Nguyễn ANH B lén lút dùng Vam phá khóa để chiếm đoạt chiếc máy Honda SH Mode, màu nâu vàng, BKS: 29T1-575.42 của anh Nguyễn Hữu C1. Sau khi phá xong khóa, khi đang dắt xe máy để tẩu thoát thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trị giá tài sản chiếm đoạt được định giá là 48.150.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn ANH B và Nguyễn VĂN H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lần phạm tội này, tại bản án số 51/2017/HSST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt bị cáo B 20 tháng tù, xử phạt bị cáo H 12

tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án, do vậy, cả hai bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo B, sinh năm 1972, Bị cáo H, sinh năm 1981. Các bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử và phải chấp hành án thời gian dài về hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, các bị cáo có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi nào là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo B có 04 tiền án đã xóa và 01 tiền án trong thời hiệu thể hiện nhân thân rất xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bản thân bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi phá khóa để trộm cắp, thái độ khai báo ngoan cố không thành khẩn.

Bị cáo H có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa xóa án thể hiện nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo là người chuẩn bị công cụ. Sau khi bị phát hiện, khởi tố, bị cáo bỏ trốn truy nã gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ.

Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội cũng như diễn biến quá trình điều tra thì bị cáo B có vai trò cao hơn bị cáo H, nhân thân xấu hơn bị cáo H, ngoan cố, không thành khẩn ăn năn hối cải, do vậy, mức án dành cho bị cáo B cao hơn bị cáo H.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo H được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hạn tù của bị cáo B kể từ ngày bắt quả tang. Hạn tù của bị cáo H kể từ ngày đầu thú, bắt giữ. Xét bị các cáo không có nghề nghiệp, hiện đang tạm giam, tài sản đã trả người bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Tang vật đã trả người bị hại, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo B dùng vào việc liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công. Chiếc Vam phá khóa là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Nguyễn ANH B – sinh năm 1972

Nguyễn VĂN H (tức T3)– sinh năm 1981

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào: khoản 1 điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn ANH B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hạn tù kể từ ngày bắt quả tang 08/4/2019.

Căn cứ vào: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn VĂN H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hạn tù kể từ ngày đầu thú 12/8/2019.

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21; 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử lý Vật chứng: Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 246 GN/THA-CA ngày 23/7/2019 được xử lý như sau: Tịch thu sung công 01(một) điện thoại di động Oppo màu vàng, lắp sim số 0971476615; Tịch thu tiêu hủy 01(một) Vam phá khóa bằng kim loại.

Các bị cáo Nguyễn ANH B, Nguyễn VĂN H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo; người bị hại; Người liên quan
- TAND TP Hà Nội
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy
- Công an quận Cầu Giấy
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy
- UBND phường T, quận X, Hà Nội.
- UBND Xã Vĩnh Ngọc, Đông Anh, HN
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Hải